

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2023 và các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2023 và các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2023 và các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2023 và các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 của HĐND tỉnh

1. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 1 như sau:

“a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị khác ở tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh.”

2. Bổ sung vào cuối điểm b khoản 2 Điều 4 nội dung như sau:

“- Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, gồm các công ty cổ phần (*bao gồm doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ*), công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã (*phần phân chia giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương*) trên địa bàn các xã, phường;

- Thuế thu nhập cá nhân (*phần phân chia giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương*) trên địa bàn các xã, phường;

- Tiền sử dụng đất, cho thuê đất nộp tiền thuê đất một lần từ các dự án do nhà đầu tư tự bỏ vốn làm chủ dự án (*trừ đặc khu Lý Sơn*).

- Lệ phí môn bài (*trừ thu từ cá nhân, hộ sản xuất kinh doanh và thu trên địa bàn đặc khu Lý Sơn*);

- Thu khác thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (*bao gồm doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ*) trên địa bàn các xã, phường;

- Lệ phí trước bạ (*trừ trước bạ nhà, đất và trên địa bàn đặc khu Lý Sơn*);

- Tiền sử dụng đất cấp cho cá nhân trên địa bàn các xã, phường;

- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn các xã, phường;

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 4 như sau:

“c) Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp xã:

- Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách đặc khu Lý Sơn:

+ Tiền sử dụng đất, cho thuê đất nộp tiền thuê đất một lần từ các dự án do nhà đầu tư tự bỏ vốn làm chủ dự án.

+ Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, khai thác khoáng sản (*đối với phí bảo vệ môi trường từ nước thải đã trừ các khoản được để lại cho đơn vị cung cấp nước sạch, chi phí hoạt động thu phí*).

- Các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách xã, phường:

+ Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập cá nhân thu từ, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh (*phần phân chia giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương*);

+ Thuế tài nguyên.

+ Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép.

+ Thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thu trên địa bàn các xã: Tịnh Khê, An Phú và phường: Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Nguồn thu ngân sách đặc khu Lý Sơn hưởng 100% (bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế)

- Thuế tài nguyên;
- Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt của các công ty cổ phần (bao gồm doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ), công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã.
- Thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt của kinh tế cá thể, hộ gia đình;
- Thu khác về thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (bao gồm thu phạt về thuế);
- Lệ phí môn bài;
- Thu khác thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (bao gồm doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ);
- Lệ phí trước bạ;
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước (giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp);
- Tiền sử dụng đất từ các dự án do đặc khu Lý Sơn quản lý và tiền sử dụng đất cấp cho cá nhân;
- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước đặc khu Lý Sơn thực hiện, sau khi trừ các khoản khoán chi phí hoạt động; các khoản thu phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đặc khu Lý Sơn thì được phép trích lại một phần hoặc toàn bộ, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Lệ phí do các cơ quan nhà nước đặc khu Lý Sơn thực hiện thu;
- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan đơn vị đặc khu Lý Sơn thực hiện;
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc đặc khu Lý Sơn xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;
- Tiền thu về từ bán tài sản nhà nước (kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất), thanh lý tài sản của các cơ quan, đơn vị đặc khu Lý Sơn;
- Tiền cho thuê tài sản nhà nước do đặc khu Lý Sơn quản lý;
- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước;
- Huy động, đóng góp và viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách đặc khu Lý Sơn theo quy định của pháp luật;
- Thu kết dư ngân sách đặc khu Lý Sơn;

- Các khoản thu khác của ngân sách đặc khu Lý Sơn theo quy định của pháp luật;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh;

- Thu chuyển nguồn ngân sách đặc khu Lý Sơn.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 4 như sau:

“b. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách xã, phường với ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này (*Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 4*)”.

6. Bổ sung vào cuối điểm b khoản 3 Điều 5 nội dung như sau:

“- Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, đảm bảo xã hội, văn hóa thông tin, văn học nghệ thuật, thể dục thể thao, phát thanh, truyền thanh, truyền hình, môi trường, các sự nghiệp khác do xã, phường quản lý:

+ Giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các hoạt động giáo dục khác;

+ Công tác môi trường, xử lý môi trường khu dân cư, cụm công nghiệp, làng nghề do xã, phường quản lý,...

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế: Nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, địa chính, ngư nghiệp, diêm nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, sự nghiệp giao thông (*duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác, lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường do xã, phường quản lý*), các sự nghiệp kinh tế khác do xã, phường quản lý; chi kiến thiết thị chính; các nhiệm vụ, dự án quy hoạch do xã, phường lập, cấp tỉnh phê duyệt và do xã, phường phê duyệt.

- Công tác quân sự xã, phường:

+ Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ công tác quốc phòng trên địa bàn xã, phường;

+ Tổ chức các hoạt động ngày quốc phòng toàn dân, ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ, ngày biên phòng toàn dân;

+ Tham gia hội thao quốc phòng các cấp;

+ Tổng kết khen thưởng các đơn vị, cán bộ có thành tích trong công tác quốc phòng;

+ Tổ chức, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên thuộc nhiệm vụ được giao; tổ chức và phối hợp diễn tập khu vực phòng thủ theo qui định của pháp luật;

+ Công tác tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về, công tác giáo dục quốc phòng;

+ Các nhiệm vụ khác của công tác quốc phòng theo qui định của pháp luật.

- Công tác an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại xã, phường:

+ Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ an ninh, trật tự trên địa bàn xã, phường;

+ Tuyên truyền, giáo dục phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

+ Hỗ trợ các hoạt động giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

+ Các nhiệm vụ khác về công tác an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo qui định của pháp luật.

- Chi hỗ trợ hoạt động thanh tra nhân dân, ban đại diện người cao tuổi theo quy định của pháp luật.”

Điều 2. Bãi bỏ, thay thế một số từ, cụm từ, điểm của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2023 và các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Bỏ các cụm từ “Điều 37 và Điều 38” tại Điều 3.

2. Bỏ cụm từ “phần ngân sách cấp huyện được điều tiết” tại điểm b khoản 5 Điều 4.

3. Bỏ cụm từ “Đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ngoài các nhiệm vụ như ngân sách huyện còn có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác” tại điểm a khoản 2 Điều 5.

4. Bỏ cụm từ “Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên” tại điểm b khoản 2 Điều 5.

5. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 5.

6. Bỏ cụm từ “các điểm a, b, c khoản 9 Điều 9” tại điểm đ khoản 2 Điều 5.

7. Thay thế cụm từ “Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện” bằng cụm từ “Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh” tại điểm a khoản 4 Điều 4.

8. Thay thế cụm từ “cấp xã” và từ “xã” bằng cụm từ “xã, phường” tại khoản 4 Điều 4.

9. Thay thế các cụm từ: “cấp huyện”, “địa phương” và từ “huyện” bằng cụm từ “đặc khu Lý Sơn” tại khoản 2 Điều 5.

10. Thay thế các cụm từ: “cấp xã”, “xã, phường, thị trấn”, “địa phương” và từ “xã” bằng cụm từ “xã, phường” tại khoản 3 Điều 5.

11. Thay thế cụm từ “Riêng đối với các nhiệm vụ, dự án quy hoạch do cấp huyện lập, tỉnh phê duyệt trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, ngân sách tỉnh phân bổ 30% kinh phí lập quy hoạch.” bằng cụm từ “Riêng đối với các nhiệm vụ, dự án quy hoạch do cấp xã lập, tỉnh phê duyệt trên địa bàn xã, phường, đặc khu Lý Sơn, ngân sách tỉnh phân bổ 30% kinh phí lập quy hoạch.” tại điểm b khoản 1 Điều 5”.

12. Thay thế cụm từ “Chi hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia

công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh” bằng cụm từ “Chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh” và thay thế cụm từ “Đảm bảo hoạt động của công an xã bán chuyên trách khi được sử dụng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi” bằng cụm từ “Chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh” tại điểm b khoản 3 Điều 5.

13. Thay thế Phụ lục tại Điều 6 bằng Phụ lục kèm theo

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 6 năm 2025.
2. Các nội dung khác của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng từ năm 2023 và các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định ngân sách mới ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh không sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.
3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 36 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH & HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, KTNS(02).ptth

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân



Phụ lục

(Kèm theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của HĐND tỉnh)

Số TT	Danh mục thu	Tỷ lệ (%)				Ghi chú
		TW	Tỉnh	Xã, Phường	Đặc khu Lý Sơn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thuế thu từ các Doanh nghiệp Nhà nước Trung ương, địa phương (bao gồm Doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn Điều lệ trở lên), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (trừ Xổ số kiến thiết)					
1.1	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)	7	93			
1.2	Thuế TNDN (trừ các DN hạch toán toàn ngành)	7	93			
1.3	Thuế TTĐB hàng hóa, dịch vụ trong nước	7	93			
1.4	Thuế tài nguyên					
a	Trên địa bàn các xã, phường		50	50		
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
1.5	Thu khác về thuế (bao gồm thu phạt về thuế)		100			
2	Thuế công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh					
2.1	Thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TTĐB của các công ty cổ phần (bao gồm Doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn Điều lệ), Công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã.					
a	Trên địa bàn các xã, phường	7	93			
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn	7			93	
2.2	Thuế GTGT, thuế TTĐB của kinh tế cá thể, hộ gia đình					
a	Thu trên địa bàn các xã: Tịnh Khê, An Phú và phường: Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng	7	78	15		
b	Thu trên địa bàn các xã, phường còn lại	7	62	31		
c	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn	7			93	
2.3	Thuế tài nguyên					
a	Trên địa bàn các xã, phường		50	50		
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
2.4	Thuế tài nguyên thu từ Nhà máy thủy điện Nước Trong					
a	Trên địa bàn các xã: Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Hà, Sơn Thủy và Sơn Kỳ		20	20		
b	Trên địa bàn các xã: Đông Trà Bồng, Trà Bồng, Cà Đam, Thanh Bồng, Tây Trà Bồng và Tây Trà		30	30		
2.5	Thuế tài nguyên thu từ Nhà máy thủy điện Sơn Trà 1					
a	Trên địa bàn các xã: Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Hà, Sơn Thủy và Sơn Kỳ		30	30		
b	Trên địa bàn các xã : Sơn Tây, Sơn Tây Thượng và Sơn Tây Hạ		20	20		
2.6	Các khoản thu thuế từ Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi và Công ty Thép Hòa Phát - Dung Quất (trừ số thu thuế tài nguyên)	7	93			
2.7	Thu khác về thuế Công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (bao gồm thu phạt về thuế)					

Số TT	Danh mục thu	Tỷ lệ (%)				Ghi chú
		TW	Tỉnh	Xã, Phường	Đặc khu Lý Sơn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
a	Trên địa bàn các xã, phường		100			
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
3	Lệ phí trước bạ					
3.1	Lệ phí trước bạ nhà đất					
a	Trên địa bàn các xã, phường			100		
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
3.2	Lệ phí trước bạ khác					
a	Trên địa bàn các xã, phường		100			
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
4	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
a	Trên địa bàn các xã, phường			100		
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp					
a	Trên địa bàn các xã, phường			100		
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
6	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước					
6.1	Giấy phép do Trung ương cấp	70	30			
6.2	Giấy phép do UBND tỉnh cấp					
a	Trên địa bàn các xã, phường		70	30		
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
7	Tiền sử dụng khu vực biển đối với khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương		100			
8	Thu tiền sử dụng đất					
8.1	Cấp đất cho cá nhân					
a	Trên địa bàn các xã, phường		100			
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
8.2	Thu đầu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất					
a	Dự án do ngân sách tỉnh đầu tư		100			
b	Dự án do ngân sách đặc khu đầu tư				100	
8.3	Các dự án giao đất cho nhà đầu tư tự bỏ vốn làm chủ dự án và các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (bao gồm tiền sử dụng đất và cho thuê đất nộp tiền thuê đất 1 lần)		50		50	đặc khu Lý Sơn hưởng 50% nhưng tối đa không quá 50 tỷ đồng/dự án
8.4	Khoản thu cấp quyền sử dụng đất cho các hộ dân tái định cư					
a	Ngân sách tỉnh đầu tư		100			
b	Ngân sách đặc khu đầu tư				100	
9	Tiền cho thuê đất (không bao gồm nội dung quy định tại mục 8.2 và 8.3 Phụ lục này), thuê mặt nước					
9.1	Trên địa bàn các xã, phường		100			
9.2	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
10	Thuế thu nhập cá nhân					
10.1	Thuế thu nhập cá nhân do Chi cục thuế Khu vực XII thu	7	93			
10.2	Thuế thu nhập cá nhân do Đội thuế liên xã thu					

Số TT	Danh mục thu	Tỷ lệ (%)				Ghi chú
		TW	Tỉnh	Xã, Phường	Đặc khu Lý Sơn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
a	Thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh					
-	Thu trên địa bàn các xã: Tịnh Khê, An Phú và phường: Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng	7	78	15		
-	Thu trên địa bàn các xã, phường còn lại	7	93			
-	Thu trên địa bàn đặc khu Lý Sơn	7			93	
b	Thuế thu nhập cá nhân khác					
-	Trên địa bàn các xã, phường	7	93			
-	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn	7			93	
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		100			
12	Thuế bảo vệ môi trường	7	93			
13	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, khai thác khoáng sản (đối với phí bảo vệ môi trường từ nước thải đã trừ các khoản được để lại cho đơn vị cung cấp nước sạch, chi phí hoạt động thu phí)					
13.1	Trên địa bàn các xã, phường		100			
13.2	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn		50		50	
14	Lệ phí môn bài					
14.1	Thu từ các doanh nghiệp, công ty, hợp tác xã					
a	Trên địa bàn các xã, phường		100			
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
14.2	Thu từ hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh					
a	Trên địa bàn các xã, phường			100		
b	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
15	Thu phí, lệ phí khác					
15.1	Các đơn vị tỉnh quản lý		100			
15.2	Các đơn vị xã, phường quản lý			100		
15.3	Các đơn vị đặc khu Lý Sơn quản lý				100	
16	Thu sự nghiệp					
16.1	Các đơn vị tỉnh quản lý		100			
16.2	Các đơn vị xã, phường quản lý			100		
16.3	Các đơn vị đặc khu Lý Sơn quản lý				100	
17	Thu tiền bán nhà, thuê nhà, thanh lý tài sản thuộc sở hữu nhà nước					
17.1	Các đơn vị tỉnh quản lý		100			
17.2	Các đơn vị xã, phường quản lý			100		
17.3	Các đơn vị đặc khu Lý Sơn quản lý				100	
18	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản					
18.1	Trên địa bàn các xã, phường			100		
18.2	Trên địa bàn đặc khu Lý Sơn				100	
19	Thu khác ngân sách					
19.1	Thu phạt, tịch thu (trừ thu phạt về thuế)					
a	Do Trung ương quản lý thu	100				
b	Do tỉnh quản lý thu		100			
c	Do xã, phường quản lý thu			100		
d	Do đặc khu Lý Sơn quản lý thu				100	
19.2	Thu xử phạt vi phạm trật tự an toàn giao thông					
a	Do Trung ương quản lý thu	100				

Số TT	Danh mục thu	Tỷ lệ (%)				Ghi chú
		TW	Tỉnh	Xã, Phường	Đặc khu Lý Sơn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
b	Do tỉnh quản lý thu		100			
c	Do xã, phường quản lý thu			100		
d	Do đặc khu Lý Sơn quản lý thu				100	
19.3	Thu đóng góp					
a	Do tỉnh thu		100			
b	Do xã, phường thu			100		
c	Do đặc khu Lý Sơn thu				100	
20	Các khoản thu khác					
a	Do tỉnh thu		100			
b	Do xã, phường thu			100		
c	Do đặc khu Lý Sơn thu				100	